

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 28 - 9 - 2023.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Thanh.

2. Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 192/2023/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2023, về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST - HNGĐ ngày 21/9/2023, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Hoài Đ**, sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.**

* **Bị đơn:** Anh **Võ Văn Q**, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: **G L, tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Hoài Đ** trình bày:

Tôi (**Nguyễn Thị Hoài Đ**) và anh **Võ Văn Q** tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/01/2016, tại **Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**. Hai bên gia đình tổ chức đám cưới cho chúng tôi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau

khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Đến tháng 4 năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp tính cách nên thường xuyên cãi nhau, anh Q thường đánh đập tôi nhiều lần và đập phá đồ đạc trong nhà làm tôi không thể ở nhà được, hơn nữa anh Q thường cờ bạc, rượu chè, không tu chí làm ăn. Từ tháng 02 năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân, tôi về bên ngoại sinh sống tại thôn A, xã E, huyện C đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi được ly hôn.

* **Về con chung:** Tôi và anh Q có 01 con chung là: Cháu Võ Văn Đăng K, sinh ngày 01/01/2017.

Hiện nay con đang do tôi trực tiếp chăm sóc và nuôi ăn học tại thôn A, xã E, huyện C, còn anh Q thì sinh sống tại địa chỉ: G L, tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện C, nhưng đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng mới về nhà. Vì vậy, anh Q không thể nuôi con được, tôi đề nghị tòa án giải quyết giao con cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Theo đơn khởi kiện tôi yêu cầu chia tài sản chung, nhưng tôi đã rút yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

* *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Văn Q đã được tòa án triệu tập họp lệ nhưng anh Q vắng mặt không có lý do.*

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định tại điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chỉ Nguyễn Thị Hoài Đ được ly hôn với anh Võ Văn Q.

Về con chung: Giao cháu Võ Văn Đăng K, sinh ngày 01/01/2017 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Q, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh **Võ Văn Q** nhưng anh **Q** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt anh **Võ Văn Q** là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị **Nguyễn Thị Hoài Đ** và anh **Võ Văn Q** tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/01/2016, tại **UBND thị trấn Q, huyện C** theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Qua lời khai của đương sự và xác minh tại địa phương cho thấy quá trình chung sống, chị **Đ** và anh **Q** thường bất đồng quan điểm, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã, chị **Đ** và anh **Q** đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 không còn quan tâm đến nhau. Chị **Đ** đã đưa con về sống với nhà ngoại tại **xã E, huyện C**. Trong thời gian đó hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, việc chị **Đ** xác định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh **Q** là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị **Nguyễn Thị Hoài Đ** và anh **Võ Văn Q** có 01 con chung: Cháu **Võ Văn Đăng K**, sinh ngày 01/01/2017.

Qua lời khai của nguyên đơn và Biên bản xác minh tại địa phương ngày 26/7/2023, cho thấy hiện nay cháu **Võ Văn Đ1** Khoa đang sống cùng chị **Đ** tại **thôn A, xã E** và do chị **Đ** trực tiếp nuôi ăn học. Còn anh **Q** đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị **Đ**, giao cháu **Võ Văn Đăng K** cho chị **Đ** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Nguyễn Thị Hoài Đ** không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên, ngày 14/7/2023 nguyên đơn có đơn rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản, do đó cần đình chỉ đối với yêu cầu này.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn anh **Võ Văn Q** không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Hoài Đ.**

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Hoài Đ** được ly hôn với anh **Võ Văn Q.**

[1.2]. Về con chung: Giao cháu **Võ Văn Đăng K**, sinh ngày 01/01/2017 cho chị **Nguyễn Thị Hoài Đ** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh **Võ Văn Q** được quyền đi lại thăm con chung, chị **Đ** không được ngăn cản quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Nguyễn Thị Hoài Đ** không yêu cầu tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

[1.3] Về tài sản chung: Đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

[2]. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị Hoài Đ** phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 2.800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, chị **Đ** được nhận lại số tiền 2.500.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0014307 ngày 16/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- THADS huyện C;
- UBND thị trấn Q;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bế Văn Toàn